TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐÔ LƯƠNG** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 72/2023/HS-ST
Ngày 31-7-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔ LƯƠNG TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Anh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: Lê Văn Ngọc.

2. Bà: Trần Thị Minh Hợi (giáo viên nghỉ hưu).

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Văn Kiên, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Xeo Thái Dịu - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2023, Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An, xét xử trực tuyến sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 64/2023/TLST-HS ngày 27 tháng 6 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 74/2023/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 7 năm 2023 (Phiên tòa diễn ra tại Điểm cầu Trung tâm là Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đô Lương gồm có Hội đồng xét xử, Đại diện Viện kiểm sát. Thư ký phiên tòa. Người bị hại Nguyễn Thụy Quang và đại diện hợp pháp cho bị hại; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Điểm cầu thành phần là Trại giam công an tỉnh Nghệ An gồm có bị cáo và người tham gia tố tụng khác là các chiến sỹ cảnh sát Trại giam Công an tỉnh Nghệ An) đối với bị cáo:

Nguyễn Hữu Đ, sinh ngày 24 tháng 12 năm 2000. Nơi cư trú: Tổ 3, khu phố 1, phường Vĩnh Tân, thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương ; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Nguyễn Hữu Xuân, sinh năm 1978 và bà Đào Thị Hiệp, sinh năm 1979; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: - Ngày 18/3/2016, Nguyễn Hữu Đ bị Toà án nhân dân Quận Thủ Đức (Nay là Thành phố Thủ Đức), Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm tù về Tội cướp giật tài sản theo Bản án số 89 ngày 24/3/2016. Ngày 01/9/2016, Đ đã chấp hành xong hình phạt tù.

- Ngày 24/8/2020 Nguyễn Hữu Đ bị Toà án nhân dân Thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xử phạt 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản theo Bản án số 325 ngày 24/8/2020. Ngày 19/11/2020, Đ đã chấp hành xong hình phạt tù.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 19/3/2023 đến nay. Hiện đang tạm giam có mặt tại phiên tòa.

* Người bị hại: Cháu Nguyễn Thụy Quang, sinh năm 2008; Trú tại: Xóm 4, xã Trù Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An. (có mặt).

Đại diện hợp pháp cho bị hại: bà Đào Thị Mỵ (mẹ đẻ cháu Quang), sinh năm 1982; Trú tại: Xóm 4, xã Trù Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An. (có mặt).

* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: anh Nguyễn Xuân Thanh, sinh năm 1973; Trú tại: Xóm 6, xã Thượng Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 06 giờ 50 phút ngày 17/3/2023, Nguyễn Thụy Quang- Sinh ngày: 19/8/2008- Trú tại: Xóm 4, xã Trù Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An điều khiển xe máy điện màu đen, nhãn hiệu JVC- XMENF,số khung EKUMKBT96292, số máy 00W19060140, không lắp biển số của chị Đào Thị Mỵ- Sinh năm: 1982- Trú cùng xóm (là mẹ ruột của cháu Quang) để đến trường học. Khi Quang đi đến nơi thì Quang dừng xe và để lại ở sân xi măng của quán tạp hóa Tý Thanh thuộc xóm 06, xã Trù Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An rồi vào trường để học.

Đến khoảng 10 giờ ngày 17/3/2023, Nguyễn Hữu Đ- Sinh ngày: 24/12/2000- Trú tại: Tổ 03, khu phố 1, phường Vĩnh Tân, Thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương đi bộ từ nhà bà nội của mình là bà Nguyễn Thị Lâm- Sinh năm: 1958, trú tại xóm 06, xã Trù Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An để đi dạo trong xóm. Khi đi qua quán tạp hoá Tý Thanh thuộc xóm 06, xã Trù Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An thì Đ thấy 01 (một) chiếc xe máy điện màu đen nhãn hiệu JVC- XMENF (là xe của chị Đào Thị Mỵ cho cháu Quang mượn để đi học), không có ai trông coi đang dựng ở sân xi măng trước quán nên Đ đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản với mục đích bán lấy tiền để tiêu xài. Do không có chìa khoá để mở xe nên Đ đã đẩy bộ chiếc xe máy điện từ

quán tạp hóa Tý Thanh đi lên xã Thượng Sơn để tìm kiếm chỗ bán. Khi đi đến nơi, Đ thấy một quán sửa xe máy bên đường thì vào và gặp anh Nguyễn Xuân Thanh- Sinh năm: 1973, trú tại Xóm 06, xã Thượng Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An (là chủ cửa hàng) rồi Đ nói với anh Thanh: *"Mẹ nhờ cháu bán xe"* thì anh Thanh hỏi*: "Có phải không?".* Sau đó, anh Thanh đã chụp ảnh Đ lại và hỏi về chìa khoá thì Đ nói: *"Mất rồi".* Anh Thanh nói: *"Mai mang giấy tờ xe lên làm hợp đồng mua bán"* thì Đ đồng ý. Qua thoả thuận giữa hai bên, anh Thanh đã mua lại chiếc xe máy điện của Đ với số tiền là 3.000.000 đồng (ba triệu đồng). Bán xong, Đ đi về nhà bà nội của mình. Trên đường về, Đ xin đi nhờ xe mô tô của người đàn ông không quen biết để chở ra đường rồi một mình bắt xe buýt đi xuống thành phố Vinh chơi. Khi đến nơi, số tiền Đ bán xe máy điện Đ đã nạp 2.000.000 đồng vào tài khoản trò chơi điện tử trên điện thoại, còn 1.000.000 đồng Đ đã tiêu xài cá nhân hết.

Sau khi mua chiếc xe máy điện, vào hồi 14 giờ ngày 18/3/2023, anh Nguyễn Xuân Thanh không thấy Đ đến cửa hàng anh Thanh để giao giấy tờ xe và làm hợp đồng mua bán xe, anh Thanh có nghi ngờ về chiếc xe do trộm cắp mà có nên đã đến Công an xã Thượng Sơn để trình bày và giao nộp chiếc xe máy điện mà anh Thanh đã mua của Đ để đảm bảo cho công tác điều tra theo đúng quy định.

Đến 19 giờ cùng ngày 18/3/2023, nhận thức được hành vi phạm tội, Đ đã đến Công an xã Trù Sơn để đầu thú về hành vi của mình.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 17/KL-HĐĐG ngày 21/3/2023 Ủy ban nhân dân huyện Đô Lương kết luận: 01 (một) chiếc xe máy điện màu đen nhãn hiệu JVC- XMENF, số khung EKUMKBT96292, số máy 00W190601400, đã qua sử dụng từ lúc mua mới năm 2019, vỏ có xước nhẹ có giá trị là 4.200.000 đồng (Bốn triệu hai trăm nghìn đồng).

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Hữu Đ đã thành khẩn khai báo và thừa nhận hành vi phạm tội của mình, mục đích trộm cắp tài sản là để tiêu xài cá nhân.

- Về vật chứng của vụ án: Chiếc xe máy điện màu đen nhãn hiệu JVC-XMENF, số khung EKUMKBT96292, số máy 00W190601400 đã được trả lại cho chủ sở hữu là chị Đào Thị Mỵ (Mẹ cháu Nguyễn Thụy Quang) theo đúng quy định.

- Về phần dân sự: Đối với anh Nguyễn Xuân Thanh: Gia đình bị can Nguyễn Hữu Đ đã trả lại cho anh Nguyễn Xuân Thanh 3.000.000 đồng (ba triệu đồng) là số tiền anh mua lại chiếc xe do Đ bán nên anh Thanh không có yêu cầu gì về mặt dân sự.

Đối với chị Đào Thị Mỵ (Mẹ cháu Nguyễn Thụy Quang) đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đô Lương trả lại tài sản nên chị không có yêu cầu bồi thường gì.

Bản cáo trạng số 71/CT-VKS-ĐL ngày 26/6/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An truy tố Nguyễn Hữu Đ về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội nên giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hữu Đ phạm tội "Trộm cắp tài sản". Áp dụng khoản 1 điều 173, điểm b, s khoản 1, 2 điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu Đ 12 từ 15 tháng tù. Miễn hình phạt phụ là phạt tiền cho bị cáo.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo không tranh luận gì thêm và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Người bị hại và đại diện hợp pháp cho bị hại không tranh luận gì.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện Đô Lương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, Người bị hại và đại diện hợp pháp cho bị hại, Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Tại phiên tòa người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt nhưng xét thấy họ đã có lời khai đầy đủ và không ảnh hưởng tới quá trình xét xử vụ án. Căn cứ vào các Điều 292, 299 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử thống nhất vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Hữu Đ khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã truy tố.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa kết luận: Có đủ cơ sở kết luận Nguyễn Hữu Đ phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Hội đồng xét xử nhận thấy: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa

hôm nay là hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp lời khai của người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vật chứng thu giữ và các tài liệu khác có tại hồ sơ vụ án đủ căn cứ xác định: Vào khoảng 10 giờ ngày 17/3/2023, tại quán tạp hóa Tý Thanh thuộc xóm 06, xã Trù Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An, Nguyễn Hữu Đ đã lợi dụng sơ hở về quản lý tài sản của cháu Nguyễn Thụy Quang. Đ đã lén lút lấy trộm một chiếc xe máy điện của cháu Quang, trị giá 4.200.000 đồng (Bốn triệu hai trăm ngàn đồng)

Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương truy tố bị cáo Nguyễn Hữu Đ về tội "Trộm cắp tài sản" khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là hoàn toàn có cơ sở.

[4] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo: Đây là vụ án thuộc loại ít nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của bị cáo mang tính chất liều lĩnh, coi thường pháp luật, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của cá nhân được pháp luật bảo vệ. Đồng thời hành vi trên còn gây ảnh hưởng đến trật tự trị an xã hội, gây hoang mang dao động trong quần chúng nhân dân, làm ảnh hưởng không nhỏ đến đời sống của nhân dân, gây tâm lý bất an trong xã hội. Bị cáo Nguyễn Hữu Đ không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nhưng là đối tượng có nhân thân xấu đã từng bị xét xử hai lần nhưng không lấy đó làm bài học mà tiếp tục phạm tội thể hiện là đối tượng khó giáo dục. Chính vì vậy đưa bị cáo ra xét xử công khai tại phiên toà hôm nay và lên cho bị cáo mức án nghiêm khắc mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa tội phạm. Tuy nhiên cũng cần xem xét bị cáo sau khi phạm tội đã ra đầu thú, khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo đã tự nguyện khắc phục hậu quả. Đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 điều 51 Bộ luật hình sự cần áp dụng để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Với các nhận định trên, cần xét xử bị cáo nghiêm minh, cách ly bị cáo Nguyễn Hữu Đ ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục và cải tạo bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt tù bị cáo còn có thể bị phạt tiền hoặc tịch thu tài sản, nhưng qua xác minh của cơ quan điều tra thì bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, tài sản không có gì đáng giá vì vậy không áp dụng hình phạt tiền hoặc tịch thu tài sản đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Chị Đào Thị My sau khi nhận lại chiếc xe đạp điện không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xét. Anh Nguyễn Xuân Thanh sau khi nhận lại số tiền 3.000.000 đồng từ gia đình bị cáo không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xét.

[7] Về án phí: Căn cứ điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc Hội; buộc bị cáo Nguyễn Hữu Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[8] Các đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương tại

phiên tòa về việc giải quyết toàn bộ vụ án là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1,2 Điều 51Bộ luật hình sự. Xử phạt: Nguyễn Hữu Đ 15 (mười lăm) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam bị cáo (19/3/2023)

2. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc Hội: Buộc bị cáo Nguyễn Hữu Đ phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự: bị cáo Nguyễn Hữu Đ, người bị hại và đại diện hợp pháp cho bị hại có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Đô Lương;
- Công an huyện Đô Lương;
- THADS huyện Đô Lương;
- Sở tư pháp tỉnh Nghệ An;
- Bị cáo;
- Người bị hại và đại diện hợp pháp;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Đức Anh